

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TT
TỈNH TH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02 /2023/HNGĐ - ST

Ngày: 11 - 01- 2023

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TT TỈNH TH

- Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Bùi Văn Tuấn;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Quách Hà Vĩnh, bà Trần Thị Dân.

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Thắm - Thư ký Toà án nhân dân huyện TT, tỉnh TH.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TT, tỉnh TH tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện TT, tỉnh TH xét xử sơ thẩm công khai vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình thụ lý số: 239/2022/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2022 và Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 127/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 28/12/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Tào Thị H** - Sinh năm: 1985

HKTT: Thôn HT, xã TH, huyện TT - TH.

Tạm trú: Xóm 4, thôn ĐH, xã TS, huyện TT, TH.

- Bị đơn: Anh **Lê Minh T** - Sinh năm: 1982

Địa chỉ: Thôn HT, xã TH, huyện TT, TH.

Tại phiên toà có mặt chị H, anh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 25/10/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Tào Thị H trình bày: Chị H và anh Lê Minh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thạch Sơn, huyện TT, tỉnh TH vào ngày 05/12/2012. Sau khi kết hôn, chúng tôi sống hòa thuận được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không phù hợp, dẫn đến cuộc sống vợ, chồng không hạnh phúc, chị H đã về quê ngoại ở xã TS để sinh sống 06 năm nay. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể chung sống được nữa nên đề nghị TAND huyện TT giải quyết cho chị H được ly hôn anh Lê Minh T.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là: Lê Minh T1 (Giới tính: Nam), sinh ngày: 23/9/2013 và Lê Quang Th (Giới tính: Nam), sinh ngày: 02/7/2015. Hiện nay cháu T1 đang ở với anh T, cháu Th đang ở với chị H. Khi ly hôn chị H đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu Lê Minh T1 và Lê Quang Th, không yêu cầu anh T đóng góp tiền nuôi con chung cùng chị H vì chị là công nhân may, có thu nhập mỗi tháng bình quân là 7.000.000đ (Bảy triệu đồng) nên có đủ khả năng nuôi hai con.

- Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ: Vợ chồng không nợ ai và không ai vay nợ vợ chồng, nên chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 05/12/2022 anh Lê Minh T trình bày:

- Về hôn nhân: Anh T và chị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TS, huyện TT, tỉnh TH vào ngày 05/12/2012. Sau khi kết hôn, chúng tôi sống hòa thuận được một thời gian sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không phù hợp, dẫn đến cuộc sống vợ, chồng không hạnh phúc. Chị H đã về nhà mẹ đẻ sinh sống từ năm 2016 đến nay. Nay anh T xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể chung sống được nữa nên đề nghị TAND huyện TT giải quyết cho vợ chồng được ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là: Lê Minh T1 (Giới tính: Nam), sinh ngày: 23/9/2013 và Lê Quang Th (Giới tính: Nam), sinh ngày: 02/7/2015. Khi ly hôn anh T trình bày, anh T và chị H đều là công nhân may, có thu nhập như nhau, cháu T1 đã ở cùng anh từ năm 2017 đến nay. Do đó anh T đề nghị được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Minh T1 và giao cháu Lê Quang Th cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, hai bên không phải đóng góp tiền nuôi con chung cho nhau.

- Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ: Vợ chồng không nợ ai và không cho ai vay nợ nên anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa chị H giữ nguyên yêu cầu được ly hôn anh T; về con chung chị H đề nghị được trực tiếp nuôi cả hai con và yêu cầu anh T đóng góp tiền nuôi con chung cùng chị mỗi cháu một tháng 750.000đ (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng), hai cháu mỗi tháng là 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng).

Anh T đề nghị được ly hôn chị H; về con chung anh T không chấp nhận đề nghị được trực tiếp nuôi hai con của chị H. Anh T tiếp tục đề nghị được trực tiếp nuôi cháu Lê Minh T1, giao cháu Th cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, hai bên không phải đóng góp tiền nuôi con chung cho nhau.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX), Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS); nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 51; 56; 57; 58; 81; 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014:

- Về hôn nhân: Xử cho chị Tào Thị H được ly hôn anh Lê Minh T.

- Về con chung: Giao cháu Lê Minh T1 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Lê Quang Th cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

Về án phí: Chị Tào Thị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Tào Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết về ly hôn đối với anh Lê Minh T, anh T có nơi cư trú tại huyện TT, tỉnh TH. Nên xác định đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện TT, tỉnh TH, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Tào Thị H và anh Lê Minh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết tại Ủy ban nhân dân xã TS, huyện TT, tỉnh TH, không vi phạm các điều cấm của Luật hôn nhân và gia đình, là hôn nhân hợp pháp. Theo chị H và anh T trình bày, trong cuộc sống hôn nhân, vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, chị H đã về nhà bố mẹ đẻ ở xã Thạch Sơn, huyện TT sinh sống từ năm 2016, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau. Điều đó chứng tỏ chị H và anh T đã không còn tình cảm vợ chồng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho chị H được ly hôn anh T là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị Tào Thị H và anh Lê Minh T có 02 con chung là cháu Lê Minh T1 (Giới tính: Nam), sinh ngày: 23/9/2013 và Lê Quang Th (Giới tính: Nam), sinh ngày: 02/7/2015.

Khi ly hôn chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con và yêu cầu anh T đóng góp tiền nuôi con chung cùng chị mỗi cháu một tháng 750.000đ (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng), hai cháu mỗi tháng là 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng).

Anh T yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Lê Minh T1 và giao cháu Lê Quang Th cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, hai bên không phải đóng góp tiền nuôi con chung cho nhau.

Hội đồng xét xử thấy: Nguyên vọng được trực tiếp nuôi con của chị H và anh T là chính đáng. Cháu T1 có nguyên vọng ở với mẹ. Tuy nhiên từ khi chị H và anh T sống ly thân, cháu T1 ở với anh T, cháu Th ở với chị H, hai cháu đều được anh T và chị H nuôi dưỡng, chăm sóc chu đáo, các cháu phát triển tốt về mọi mặt. Anh T và chị H đều là công nhân, thu nhập bình quân của mỗi người khoảng 7.000.000đ (Bảy triệu) đồng một tháng. Như vậy anh T, chị H đều có việc làm và thu nhập như nhau, việc chị H một mình nuôi dưỡng cả hai con với thu nhập 7.000.000 đồng một tháng là rất khó khăn. Để đảm bảo nơi ăn ở, học tập và phát triển toàn diện của các cháu được tốt và anh T, chị H có đủ khả năng về kinh tế để chăm sóc các con tốt, cần giao mỗi người nuôi một con là phù hợp. Cháu T1 hiện đang ở với anh T, cháu Th đang ở với chị H. Do đó giao cháu Lê Minh T1 cho anh T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Lê Quang Th cho chị H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, hai bên không phải đóng góp tiền nuôi con chung cho nhau là phù hợp.

[4] Về tài sản chung: Chị H, anh T không có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Tào Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51; 56; 57; 58; 81; 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 của BLTTDS; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Tào Thị H được ly hôn anh Lê Minh T.

2. Về con chung: Giao cháu Lê Minh T1 (Giới tính: Nam), sinh ngày: 23/9/2013 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Lê Quang Th (Giới tính: Nam), sinh ngày: 02/7/2015 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

Chị H, anh T có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được năn cấm, cản trở.

3. Về án phí: Chị Tào Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn. Chị H đã nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn) đồng tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm theo biên lai số: AA/2021/0007852 ngày 01/11/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện TT. Chị H đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt chị Tào Thị H, anh Lê Minh T. Chị H, anh T có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày T án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện TT;
- Tòa án ND tỉnh TH;
- Chi cục THADS huyện TT;
- UBND xã TS;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Tuấn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Quách Hà Vĩnh

Trần Thị Dân

Bùi Văn Tuấn

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện TT;
- Tòa án ND tỉnh TH;
- Chi cục THADS huyện TT;
- UBND xã Thạch Sơn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Tuấn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Quách Hà Vính

Trần Thị Dân

Bùi Văn Tuấn

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện TT;
- Tòa án ND tỉnh TH;
- Chi cục THADS huyện TT;
- UBND xã Th Thọ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Tuấn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Lưu Đình Tâm

Nguyễn Thị Hà

Bùi Văn Tuấn

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện TT;
- Tòa án ND tỉnh TH;
- Chi cục THADS huyện TT;
- UBND xã Th Tân;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Tuấn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Thị Ân

Nguyễn Thị Hà

Bùi Văn Tuấn

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện TT;
- Tòa án ND tỉnh TH;
- Chi cục THADS huyện TT;
- UBND xã Thạch Định;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Tuấn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lưu Đình Tâm

Nguyễn Thị Hà

Bùi Văn Tuấn

Nơi nhận:

- VKSND huyện TT;
- Tòa án ND tỉnh TH;
- Chi cục THADS huyện TT;
- UBND xã Th Mỹ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Tuấn

